

Số: /KH-UBND

Lương Tài, ngày tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn Huyện năm 2021

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;
- Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách, chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
- Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia;

- Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt "Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước";

- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

- Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Công Dịch vụ công quốc gia;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

- Thông tư số 20/2017/TT-BTTTT ngày 12/9/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên toàn quốc;

- Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

- Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

- Công văn số 2606/BTTTT-THH-ATTT ngày 15/7/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021;

- Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 25/01/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Chương trình hành động số 77/CTr-TU ngày 27/4/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 44/NQ-HĐND18 ngày 12/4/2017 của HĐND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt đề án xây dựng triển khai mô hình thành phố thông minh tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2017-2022, tầm nhìn đến 2030; Nghị quyết số 252/NQ-HĐND

ngày 04/6/2020 của HĐND tỉnh Bắc Ninh về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 44/NQ-HĐND18 ngày 12/4/2017 của HĐND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt đề án “Xây dựng triển khai mô hình thành phố thông minh tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2017-2022, tầm nhìn đến 2030”;

- Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 25/6/2015 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 77/CTr-TU ngày 27/4/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Ninh;

- Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 25/7/2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 25/01/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh về phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh Phê duyệt kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

- Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Ninh;

- Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 08/06/2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy chế quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Bắc Ninh;

- Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 02/08/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của tỉnh Bắc Ninh;

- Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 14/08/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy chế Quản lý, vận hành và sử dụng Trung tâm Dữ liệu thành phố thông minh tỉnh Bắc Ninh;

- Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

- Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

- Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Ninh;

- Hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Lương Tài.

II. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2021

- Tập trung các nhiệm vụ phù hợp với các mục tiêu của Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 25/6/2015 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 77/CTr-TU ngày 27/4/2015 của Ban thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 1/7/2015 của Bộ Chính trị về việc đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Kế hoạch hành động số 119/KH-UBND ngày 13/5/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh về thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Ninh; Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc Phê duyệt kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của tỉnh Bắc Ninh...;

- Đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử tại địa phương góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước; phục vụ người dân và doanh nghiệp. Cải thiện chỉ số về mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông của huyện; công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

- Thực hiện tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính theo các quy định của Chính phủ;

- 100% văn bản, hồ sơ, tài liệu trao đổi dưới dạng văn bản điện tử và chỉ đạo điều hành thông qua phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; Ít nhất 60% công việc đối với cấp Huyện và 30% công việc đối với cấp xã được tạo lập hồ sơ công việc và ký số;

- Đẩy mạnh thực hiện chữ ký số vào việc số hóa văn bản điện tử thay thế việc ký tay nhằm nâng cao hiệu quả xử lý công việc, tiết kiệm thời gian, chi phí, đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin trong hoạt động tác nghiệp giữa cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp trên môi trường mạng;

- Tiếp tục nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT của Huyện và các xã, thị trấn để đảm bảo vận hành tốt Trung tâm Hành chính công của huyện, cung cấp dịch vụ hành chính công mức độ cao cho người dân và doanh nghiệp;

- Tăng cường tập huấn, hướng dẫn cán bộ, công chức về đảm bảo an toàn thông tin; bảo đảm an toàn thông tin; trang bị các giải pháp kỹ thuật, công nghệ nhằm bảo đảm an toàn thông tin, hạn chế các rủi ro có thể xảy ra.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế chính sách đã được tỉnh ban hành trong thời gian vừa qua;

- Trên cơ sở các chỉ đạo của Trung ương và căn cứ thực tế của địa phương, tiếp tục ban hành các văn bản quy định liên quan hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn Huyện; kịp thời hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển CNTT, xây dựng chính quyền điện tử và thành phố thông minh đáp ứng đặc thù tốc độ thay đổi nhanh chóng của lĩnh vực CNTT;

- Chủ động tham gia tích cực vào việc đóng góp xây dựng chính sách trong lĩnh vực CNTT của Trung ương để phù hợp với các vấn đề thực tiễn tại địa phương, bảo đảm việc phát triển CNTT của địa phương đúng định hướng ngay từ đầu.

2. Hạ tầng kỹ thuật CNTT

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT nhằm đáp ứng được nhu cầu phục vụ công tác quản lý nhà nước ở địa phương. Bình quân mỗi cơ quan, đơn vị cấp huyện: 01 người/01 máy tính, 100% cán bộ biết sử dụng và sử dụng thành thạo máy tính phục vụ công việc;

- Đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, xã. Duy trì hoạt động ổn định hệ thống camera giám sát tại bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện, xã;

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đảm bảo an toàn thông tin;

- Sử dụng chữ ký số, chứng thư số của đơn vị và cá nhân vào các văn bản điện tử từ xã đến huyện, tỉnh;

- Đào tạo và bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực CNTT, bảo đảm nhân lực cho nhu cầu ứng dụng CNTT và phát triển CNTT tại địa phương; chú trọng nâng cao năng lực CNTT cho lãnh đạo, công chức quản lý và công chức chuyên môn;

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân nắm được các quy định mới của Nhà nước về lĩnh vực CNTT và truyền thông.

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Duy trì hoạt động thường xuyên Website của huyện, các đơn vị theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP; thường xuyên cập nhật các hoạt động nổi bật của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Huyện tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân có điều kiện truy cập và tìm hiểu các hoạt động chính trị, kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng của Huyện. Cập nhật và trả lời phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử kịp thời nhất;

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt, đẩy mạnh công tác tuyên truyền hướng dẫn người dân thực hiện giải quyết TTHC qua Cổng dịch vụ công của tỉnh. Lựa chọn những thủ tục hành chính đơn giản, có tần suất hồ sơ nhiều và phục vụ chủ yếu cho doanh nghiệp để ưu tiên triển khai cung cấp ở mức độ 3 và 4;

- Tiếp tục nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT của huyện và các xã, thị trấn để đảm bảo vận hành tốt Trung tâm Hành chính công của huyện, cung cấp dịch vụ hành chính công mức độ cao cho người dân và doanh nghiệp.

4. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử tại địa phương góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước; phục vụ người dân và doanh nghiệp. Cải thiện chỉ số về mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông của huyện; công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

- Thực hiện tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính theo các quy định của Chính phủ;

- Bảo đảm các thông tin chỉ đạo điều hành của các cấp lãnh đạo huyện được đưa lên Cổng thông tin điện tử của huyện;

- 100% cán bộ công chức của huyện sử dụng hộp thư điện tử công vụ của tỉnh thay thế việc sử dụng các hộp thư khác như: yahoo.mail, gmail gây mất an toàn thông tin;

- Tiếp tục triển khai sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành để trao đổi văn bản, tài liệu giữa các cơ quan với nhau và gửi nhận văn bản qua trực liên thông của tỉnh đối với các cơ quan đơn vị trong và ngoài huyện nhằm giảm thiểu việc phát hành, nhận công văn bằng hình thức văn thư nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí và để thuận lợi trong công tác chỉ đạo điều hành của UBND Huyện;

- 100% lãnh đạo UBND Huyện và lãnh đạo các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn được cấp chữ ký số, ứng dụng chữ ký số vào việc số hóa văn bản điện tử thay thế việc ký tay và được trao đổi, xử lý dưới dạng văn bản điện tử thông qua phần mềm Quản lý văn bản của huyện và qua trực liên thông của tỉnh. Ít nhất 60% công việc đối với cấp huyện và 30% công việc đối với cấp xã được tạo lập hồ sơ công việc và ký số.

5. Phát triển nguồn nhân lực CNTT

- Đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo CNTT của huyện. Nội dung đào tạo: Nâng cao nhận thức về vai trò và vị trí của CNTT trong phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội; đào tạo năng lực lãnh đạo, quản lý dự án CNTT;

- Mở các lớp đào tạo nâng cao trình độ CNTT cho các cán bộ thuộc các cơ quan Quản lý nhà nước. Nội dung đào tạo: Nâng cao kiến thức và kỹ năng về quản trị mạng, quản trị cơ sở dữ liệu, xây dựng và quản lý các hệ thống thông tin chuyên ngành, sử dụng các phần mềm chuyên ngành, khai thác mạng Internet, điều hành tác nghiệp qua mạng;

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của CNTT trong việc cải cách hành chính; hỗ trợ người dân sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

6. Công tác bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng quy chế an toàn thông tin, thường xuyên kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn thông tin và có biện pháp khắc phục, phòng ngừa hiệu quả, triển khai các giải pháp chống virus xâm nhập, mã độc hại cho máy tính cá nhân, cài đặt và sử dụng phần mềm diệt virus bản quyền;

- Bố trí cán bộ chuyên trách quản lý về an toàn thông tin, tập huấn nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, ứng dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng để đảm bảo tính an toàn, tính pháp lý trong trao đổi văn bản điện tử;

- Tiếp tục rà soát, trang bị các thiết bị phần cứng, phần mềm phục vụ công tác an toàn thông tin cho hạ tầng mạng cấp huyện và cấp xã, thị trấn;

- Triển khai ứng dụng chữ ký số và bảo vệ thông tin bí mật nhà nước.

7. Triển khai xây dựng mô hình thành phố thông minh

- Tập trung đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin từng bước đáp ứng được yêu cầu xây dựng thành phố thông minh của Tỉnh;

- Tiếp tục phối hợp, thực hiện các dự án tỉnh triển khai xây dựng thành phố thông minh đặc biệt tập trung vào các lĩnh vực như giáo dục, môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm...

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp môi trường chính sách

- Ban hành, hoàn thiện các quy chế liên quan đến lĩnh vực ứng dụng CNTT;
- Đề ra tiêu chí thi đua trong các cơ quan về việc ứng dụng có hiệu quả CNTT phục vụ công tác chuyên môn của từng ngành, lĩnh vực góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương.

2. Giải pháp tài chính

- Chủ yếu chi đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước để mua sắm, xây dựng mới trang thiết bị phần cứng, phần mềm, đào tạo và đào tạo lại. Việc duy tu bảo dưỡng, nâng cấp nhỏ, tập huấn ngắn hạn sử dụng nguồn chi thường xuyên. Hằng năm phân bổ vốn để thực hiện kế hoạch;

- Địa phương ưu tiên đối ứng kinh phí hàng năm để thực hiện tốt kế hoạch đã phê duyệt. Đề nghị tỉnh, Trung ương hỗ trợ một phần vốn sự nghiệp và tranh thủ các nguồn khác như: Chương trình mục tiêu về ứng dụng CNTT trong công tác quản lý Nhà nước của tỉnh, các ngành, vốn ODA...

3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

- Thực hiện chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

- Tất cả các lãnh đạo, cán bộ các cơ quan, đơn vị đã được tập huấn sử dụng hệ thống dịch vụ công để giải quyết các thủ tục hành chính của đơn vị mình.

4. Giải pháp đảm bảo an toàn thông tin

- Ban hành các văn bản, hướng dẫn về đảm bảo an toàn thông tin, đăng tải lên cổng thông tin điện tử thành phần của Huyện, của đơn vị để người dân, doanh nghiệp biết và phòng tránh;

- Cài đặt phần mềm diệt virus (*có bản quyền hoặc miễn phí*) cho các máy tính ở đơn vị;

- Cán bộ phụ trách CNTT của các đơn vị, tiến hành kiểm tra an toàn thông tin của đơn vị mình (*cài diệt virus các máy, kiểm tra tài khoản cá nhân, tập thể của đơn vị...*), khi xảy ra tình huống không xử lý được báo cáo UBND Huyện để xử lý.

5. Giải pháp triển khai

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp;

- Nâng cấp trang thiết bị tin học; hạ tầng mạng cho các phòng chuyên môn và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn Huyện;

- Ưu tiên triển khai các ứng dụng phần mềm phục vụ người dân và doanh nghiệp, đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tiến tới xây dựng một chính quyền điện tử tại địa phương;

- Tăng cường bồi dưỡng kiến thức tin học cho các xã, thị trấn vì đây là cấp cơ sở có nhiều tiếp xúc trực tiếp với công dân;

- Rà soát địa chỉ thư điện tử công vụ của tất cả cán bộ trên địa bàn Huyện để thực hiện các nhiệm vụ công vụ nhanh chóng, kịp thời;

- Xây dựng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4 như: Dịch vụ đăng ký kinh doanh hộ cá thể, dịch vụ cấp lại giấy khai sinh.

6. Giải pháp tổ chức:

Thường xuyên củng cố và kiện toàn Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT huyện (khi có sự thay đổi về công tác cán bộ) gắn với bộ phận cải cách hành chính của Huyện.

V. DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ VÀ DỰ KIẾN KINH PHÍ TRIỂN KHAI (Có Phụ lục đính kèm)

- Từ nguồn kinh phí hỗ trợ của cấp trên;

- Từ nguồn kinh phí triển khai ứng dụng CNTT, UBND Huyện phân bổ hàng năm. Phòng Văn hoá và Thông tin là cơ quan Thường trực chủ trì tham mưu UBND Huyện sử dụng nguồn vốn trên;

- Kinh phí do các cơ quan đơn vị và UBND các xã thị trấn bố trí hàng năm.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Là Cơ quan Thường trực của Ban chỉ đạo Xây dựng Chính phủ điện tử huyện Lương Tài;

- Báo cáo về kết quả ứng dụng CNTT các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, phối hợp chỉ đạo thực hiện các nội dung về tập huấn, đào tạo theo đúng chức năng thẩm quyền và nhiệm vụ được giao;

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch lập dự toán kinh phí phục vụ việc phát triển và ứng dụng CNTT trên địa bàn Huyện. Duy trì và vận hành Cổng thông tin điện tử thành phần theo quy định; định kỳ hàng quý kiểm tra việc ứng dụng CNTT; tư vấn mua, sửa chữa trang bị máy vi tính cho các đơn vị, các xã, thị trấn.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu UBND Huyện bố trí kinh phí cho việc phát triển và ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn. Hướng dẫn việc sử dụng, thanh quyết toán ngân sách chi cho phát triển và ứng dụng CNTT theo quy định.

3. Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Huyện

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và triển khai các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kịp thời triển khai việc ứng dụng CNTT trong cơ quan, đơn vị. Cung cấp các thông tin, bài viết, văn bản chỉ đạo điều hành của đơn vị lên Cổng thông tin điện tử thành phần của đơn vị. Bố trí cán bộ làm công tác CNTT, sử dụng nguồn mua sắm tài sản năm 2021 để nâng cấp và đầu tư mới trang thiết bị tin học, phục vụ công tác phát triển và ứng dụng CNTT. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định.

4. UBND các xã, thị trấn

Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện tốt kế hoạch ứng dụng CNTT tại UBND xã, thị trấn. Triển khai thực hiện việc tin học hóa trong bộ máy quản lý, cử cán bộ làm công tác CNTT và tăng cường đào tạo bồi dưỡng cán bộ về kỹ năng ứng dụng CNTT ngắn hạn và dài hạn. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị phục vụ cho ứng dụng CNTT. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước huyện Lương Tài năm 2021. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cần phản ánh về UBND Huyện (Qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và TT ;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện ;
- Cơ quan CM, ĐVSN thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Xuân Nhiên

